TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 421/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 401/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Hà Thị Kim L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Lương Hoàng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Lệ T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Kim L với anh Lương Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Kim L với anh Lương Hoàng N.

- Về con chung: Chị L với anh N có 01 con chung tên là Lương Hà Bảo N, sinh ngày 30/12/2021, đang ở chung với anh Lương Hoàng N và bà Nguyễn Lệ T (mẹ của anh Lương Hoàng N).

Chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Hà Bảo N.

Chị L với anh N và bà T thỏa thuận, thống nhất giao cháu Lương Hà Bảo N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ngày 05/12/2023.

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung; không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị L phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.075.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0012677 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên hoàn lại cho chị L 1.025.000 đồng.

+ Anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu